

Gò Vấp, ngày 03 tháng 10 năm 2022

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ 03/2022**

Hôm nay vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 03 tháng 10 năm 2022

Tại văn phòng Trường Tiểu học Lê Văn Thọ

Trường Tiểu học Lê Văn Thọ tiến hành tổ chức lập biên bản niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách Quý 03/2022:

I. Thành phần lập biên bản, gồm:

1. Bà Lê Thụy Phượng Linh - Hiệu trưởng
2. Ông Lê Ngọc Khoa - Phó hiệu trưởng
3. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh - Phó hiệu trưởng
4. Bà Nguyễn Thanh Thảo - Chủ tịch công đoàn
5. Bà Nguyễn Thị Lý - Trưởng ban Thanh tra nhân dân
6. Bà Chu Thị Hồng Hiền - Văn thư - Thư ký
7. Ông Nguyễn Vũ Thiên Tâm - Kế toán

II. Nội dung:

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục - Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 314/KH-THLVT ngày 01/8/2022 của trường TH Lê Văn Thọ về việc tổ chức thực hiện công khai thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2022-2023.

Trường TH Lê Văn Thọ đã tiến hành lập biên bản về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán các khoản thu – chi ngân sách Quý 03/2022, với các nội dung sau:

- Thời gian bắt đầu công khai: Từ 03 tháng 10 năm 2022 đến ngày 03 tháng 11 năm 2022.

- Nội dung công khai:

+ Công khai tình hình thực hiện dự toán các khoản thu – chi ngân sách Quý 03/2022.

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại: Bảng thông tin nhà trường trong văn phòng, bảng thông báo của nhà trường tại sân trường, trang thông tin.

- + Công khai trong kỳ họp hội đồng nhà trường.
- + Công khai trên trang thông tin nhà trường.

Thống nhất giao cho Bà Nguyễn Thị Lý - Trưởng ban thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra và đảm bảo bản niêm yết không được tháo gỡ ít nhất 30 ngày kể từ ngày dán.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua. Biên bản được lập thành 02 bản lưu tại hồ sơ công khai và hồ sơ nhà trường./.

THƯ KÝ



Chu Thị Hồng Hiền



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thụy Phượng Linh

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA NIÊM YẾT CÔNG KHAI

KẾ TOÁN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Vũ Thiên Tâm



Lê Ngọc Khoa



Nguyễn Thị Tuyết Trinh

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

TRƯỞNG BAN THANH TRA NHÂN DÂN



Nguyễn Thanh Thảo



Nguyễn Thị Lý

Trường TH Lê Văn Thọ

Chương: 622

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2022

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện Quý 3 năm 2021	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện quý 3 năm 2022	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
		1	2	3	4 = 3/2	5 = 3/1
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
1	Số thu phí, lệ phí					
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước					
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Nghiên cứu khoa học					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề					
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.003.299.067	1.286.862.717	1.286.862.717	1.000	1.283
a)	Chi thường xuyên (nguồn 13)	1.003.299.067	1.286.862.717	1.286.862.717	1,00	1,283
b)	10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) (nguồn 14)					
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
	- Trợ cấp tết					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					

4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
5	Chi bảo đảm xã hội					
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
6	Chi hoạt động kinh tế					
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
11	Chi Chương trình mục tiêu					
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia					
2	Chi Chương trình mục tiêu					

Gò Vấp, Ngày 30 tháng 09 năm 2022

Hiệu trưởng



Lê Phúy Phương Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TH LÊ VĂN THỌ

BẢNG THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN
QUÝ 3 NĂM 2022

I. Tổng quan tình hình sử dụng dự toán năm 2022

	Nguồn 13 (chi thường xuyên)	Nguồn 14 (10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên)	Nguồn 14 Nghị quyết 03	Nguồn 12 (chi không thường xuyên)
Tồn năm 2021 chuyển sang	68.746.496	991.241.694	-	-
Dự toán giao trong năm 2022	4.751.191.890	147.100.000	28.734.410	164.357.490
Dự toán giao BS năm 2022				285.800.000
Dự toán đã sử dụng	3.466.127.515	1.107.906.292	-	109.771.398
+ Quý 1	1.037.472.834	16.878.720	-	81.000.000
+ Quý 2	1.141.791.964	549.772.405	-	-
+ Quý 3	1.286.862.717	541.255.167		28.771.398
+ Quý 4				
Tồn cuối kỳ	1.353.810.871	30.435.402	28.734.410	340.386.092

II. Chi tiết tình hình sử dụng dự toán ngân sách theo nguồn kinh phí:

1/ Chi thường xuyên (nguồn 13) :

Mã nội dung kinh tế	Chỉ tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý 3/2022	Lũy kế từ đầu năm
B	C	5	6
6000	Tiền lương	550.130.350	1.604.296.410
6001	Lương theo ngạch, bậc	535.200.550	1.559.507.010
6003	Lương hợp đồng theo chế độ	14.929.800	44.789.400
6050	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	70.200.000	203.406.000
6051	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	70.200.000	203.406.000
6100	Phụ cấp lương	342.198.393	778.827.114
6101	Phụ cấp chức vụ	14.974.500	45.370.500
6105	Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ	105.851.233	105.851.233
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	175.221.400	525.262.645
6113	Phụ cấp theo nghề, theo công việc	2.682.000	8.046.000
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	26.751.460	77.578.936
6149	Phụ cấp khác	16.717.800	16.717.800
6200	Tiền thưởng	21.009.000	21.009.000



6201	Thường thường xuyên	21.009.000	21.009.000
6300	Các khoản đóng góp	155.583.261	453.703.266
6301	Bảo hiểm xã hội	115.859.871	337.864.121
6302	Bảo hiểm y tế	19.861.696	57.919.578
6303	Kinh phí công đoàn	13.241.127	38.613.040
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	6.620.567	19.306.527
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	15.750.000	32.250.000
6449	Chi khác	15.750.000	32.250.000
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	24.247.839	109.148.451
6501	Tiền điện	22.439.562	100.405.359
6502	Tiền nước	836.277	6.475.092
6504	Tiền vệ sinh môi trường	972.000	2.268.000
6550	Vật tư văn phòng	13.700.000	13.700.000
6551	Văn phòng phẩm	13.700.000	13.700.000
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	0	30.251.000
6601	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	0	0
6605	Tiền cước phí internet	0	27.252.000
6606	Tuyên truyền, quảng cáo	0	0
6608	Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	0	2.999.000
6700	Công tác phí	9.000.000	25.000.000
6704	Khoản công tác phí	9.000.000	25.000.000
6750	Chi phí thuê mướn	2.382.210	26.382.210
6754	Thuê thiết bị các loại	2.382.210	2.382.210
6757	Thuê lao động trong nước	0	24.000.000
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản PV công tác chuyên môn	56.261.664	112.131.064
6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	4.140.000	14.590.000
6921	Đường điện, cấp thoát nước	0	24.197.400
6949	Các tài sản, công trình hạ tầng khác	52.121.664	73.343.664
6999	Tài sản và thiết bị khác	0	0
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	26.400.000	41.863.000
7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	5.760.000	11.135.000
7004	Đồng phục, trang phục bảo hộ lao động	0	6.200.000
7049	Chi khác	20.640.000	24.528.000
7050	Mua sắm tài sản vô hình	0	14.160.000
7053	Mua, bảo trì phần mềm CNTT	0	14.160.000
	Cộng	1.286.862.717	3.466.127.515

2/Chi thường xuyên (nguồn 14) :

- Tăng lương theo Nghị định 47/2017/NĐ-CP: 0 đồng.
- Tăng thu nhập theo NQ03/2018: 541.255.167 đồng.

3/Chi không thường xuyên (nguồn 12) :

- PCUD GV dạy HNKT: 28.771.398 đồng

Gò Vấp, ngày 30 tháng 9 năm 2022

Người lập biểu



Nguyễn Vũ Thiên Tâm

Hiệu trưởng



Lê Thụy Phượng Linh

